

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **399** /UBND-NV

Bỉm Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo thống kê về
tổ chức bộ máy và biên chế

Kính gửi: Sở Nội vụ Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 287/SNV-XDCQ ngày 07/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo thống kê về tổ chức bộ máy và biên chế. Chủ tịch UBND thị xã báo cáo nội dung cụ thể như sau:

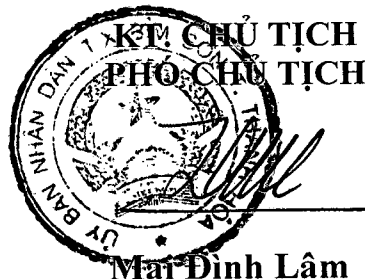
Báo cáo số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế công chức khối hành chính thị xã Bỉm Sơn và Viên chức khối sự nghiệp trực thuộc UBND Thị xã, thời điểm 31/12/2011 và thời điểm 31/12/2016.

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế công chức hành chính HĐND và UBND thị xã Bỉm Sơn; tổng hợp số liệu về tổ chức bộ máy và biên chế khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã Bỉm Sơn (có biểu chi tiết kèm theo).

Vậy, Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

TỔNG HỢP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

(Kèm theo Công văn số 399/UBND-NV ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn)

(Biểu 4 c)

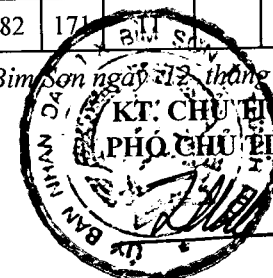
TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Trước TW7 khóa XI (tính đến 31/12/2011)						Hiện nay (tính đến 31/12/2016)						So sánh (2) và (8)		Kết quả tình giảm biên chế theo NĐ 108		
		Biên chế đã giao			Số người thực tế (tính đến 31/12/2011)			Biên chế hiện giao			Số người hiện có (tính đến 31/12/2016)			Số lượng (+/-)	tỷ lệ (%)	Tổng số	Trong đó	
		Tổng số	Biên chế viên chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Biên chế	Số lao động hợp đồng thực tế	Tổng số	Biên chế viên chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Biên chế viên chức	Số lao động hợp đồng thực tế				Năm 2015	Năm 2016
		(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	TỔNG CỘNG	539	539	0	539	518	21	603	603	0	632	573	59				2	9
1	Trung tâm VH&TDTT	11	11		11	11		11	11		11	11						1
2	Đài TH-TH Bỉm Sơn	7	7		7	7		7	7		7	7					1	
3	Sự nghiệp Khuyến nông - khuyến lâm	3	3		3	3		3	3		3	3						
4	Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị, Thị xã	5	5		5	5		5	5		23	5	18					
8	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	513	513	0	513	492	21	577	577	0	588	547	41				1	8
	Trường trung cấp Nghề Bỉm Sơn	11	11		11	11		11	11		16	11	5					
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	8	8		4	4		8	8		7	6	1					
	Bậc Trung học cơ sở	193	193		206	206		170	170		168	165	3					3
	Bậc Tiểu học	207	207		188	188		203	203		215	194	21				1	2
	Bậc Mầm non	94	94		104	83	21	185	185		182	171	11					3

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Thành

Bỉm Sơn ngày 12 tháng 3 năm 2017



Mai Đình Lâm

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

THỐNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ HỌND VÀ UBND THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Công văn số **399** UBND-NV ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn)

(Biểu 4B)

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Trước TW7 khóa XI (tính đến 31/12/2011)						Biên chế hiện nay (tính đến 31/12/2016)						So sánh (2) và (8)		Kết quả tình giảm biên chế theo ND 108		
		Biên chế cơ quan có thẩm quyền đã giao			Số người thực tế (tính đến 31/12/2011)			Biên chế cơ quan có thẩm quyền hiện giao			Số người hiện có (tính đến 31/12/2016)			Số lượng (+/-)	tỷ lệ (%)	Tổng số	Trong đó	
		Tổng số	Biên chế công chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Công chức	Số lao động hợp đồng thực tế	Tổng số	Biên chế công chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Công chức	Số lao động hợp đồng thực tế				Năm 2015	Năm 2016
		(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	CỘNG CQ HỌND & UBND THỊ XÃ	67	64	3	63	63	6	67	64	3	64	61	7				0	0
I	Cộng cơ quan HỌND	2	2	0	2	2	0	2	2	0	3	3	0				0	0
1	Phó Chủ tịch HỌND	1	1		1	1		1	1		1	1						
2	Ủy viên TT HỌND	1	1		1	1		1	1									
3	Phó Chủ tịch HỌND										1	1						
4	Ban KT-XH										1	1						
II	Cộng cơ quan UBND Thị xã	65	62	3	61	61	6	65	62	3	61	58	7				0	0
1	Lãnh đạo UBND	3	3		3	3		3	3		3	3						
2	Phòng Nội vụ	4	4		3	3		4	4		4	4						
3	Lao động TB&XH	4	4		4	4		5	5		5	5						
4	Thanh Tra	4	4		2	2		4	4		2	2						
5	Tư pháp	3	3		2	2	1	3	3		3	3						
6	Văn hóa - thông tin	4	4		7	7		4	4		4	4						

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Trước TW7 khóa XI (tính đến 31/12/2011)						Biên chế hiện nay (tính đến 31/12/2016)						So sánh (2) và (8)		Kết quả tính giảm biên chế theo ND 108		
		Biên chế cơ quan có thẩm quyền đã giao			Số người thực tế (tính đến 31/12/2011)			Biên chế cơ quan có thẩm quyền hiện giao			Số người hiện có (tính đến 31/12/2016)			Số lượng (+/-)	tỷ lệ (%)	Tổng số	I trong đó	
		Tổng số	Biên chế công chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Công chức	Số lao động hợp đồng thực tế	Tổng số	Biên chế công chức	Hợp đồng 68	Tổng số	Công chức	Số lao động hợp đồng thực tế				Năm 2015	Năm 2016
		(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
7	Tài nguyên môi trường	5	5		5	5	2	5	5		5	5	1					
8	Tài chính kế hoạch	6	6		6	6	1	6	6		7	7						
9	Quản lý đô thị	5	5		6	6		5	5		2	2	2					
10	Kinh tế	5	5		4	4		5	5		5	5						
11	Y tế	3	3		2	2	1	2	2		2	2						
12	Giáo dục đào tạo	5	5		5	5		5	5		5	5	1					
13	Văn phòng	14	11	3	12	12	1	14	11	3	14	11	3					
III	Cộng UBND các xã, phường thuộc địa bàn thị xã Bim Sơn																	
	Tổng cộng	182	182	0	137	137	0	176	176	0	157	157						
1	Phường Bắc Sơn	23	23		17	17		22	22		20	20						
2	Phường Ngọc Trạo	23	23		19	19		22	22		20	20						
3	Phường Phú Sơn	23	23		17	17		22	22		20	20						
4	Xã Quang Trung	23	23		17	17		23	23		19	19						
5	Phường Ba Đình	23	23		17	17		22	22		20	20						
6	Phường Lam Sơn	23	23		16	16		22	22		19	19						
7	Phường Đông Sơn	23	23		17	17		22	22		19	19						
8	Xã Hà Lan	21	21		17	17		21	21		20	20						

Bim Sơn ngày 12 tháng 3 năm 2017

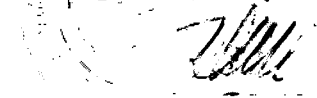
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Thành

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đình Lâm